TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 1859/2018/QĐST- VHNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 26 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 1551/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, về việc: "Thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu: bà Lê Thị C sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 29/12/16 đường Hoàng Hoa T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: ông Nguyễn Xuân L sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số 10/7I đường Quang Tr, Phường Y, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Xuân L

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị C và ông Nguyễn Xuân L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà thống nhất giao con chung tên Nguyễn Xuân K, sinh ngày 07/11/2010 cho bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu thi hành từ tháng 9 năm 2018.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu yêu cầu thi hành án, nếu ông L chưa thi hành số tiền nêu trên, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khỏan tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: chúng tôi không yêu cầu tòa giải quyết

- Về nợ chung: chúng tôi không có.

3. Về Lệ phí: Thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, bà Lê Thị C và ông Nguyễn Xuân L phải nộp, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005188 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân dự quận Bình Thạnh. Ông L, bà C đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Bình Thạnh;
- THA DS Quận Bình Thạnh;
- UBND phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương Sự;
- Lưu VP(Hồ Sơ);

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Thủy